

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Hệ thống thoát nước thải – Cụm công nghiệp làng nghề chế  
biến đá xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018 tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán công trình: Hệ thống thoát thải - Cụm công nghiệp nghề chế biến đá xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của tổ thẩm tra phê duyệt Quyết toán tại Tờ trình số 101/TTr-TCKH ngày 08/04/2022 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Hệ thống thoát thải - Cụm công nghiệp nghề chế biến đá xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: UBND xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Thời gian khởi công: Ngày 04/10/2018.

+ Thời gian hoàn thành : 04/02/2019.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>2.087.380.000</b>	<b>1.636.573.000</b>
1	Xây dựng	1.675.006.000	1.363.325.000
2	Quản lý dự án	42.073.000	29.451.000
3	Tư vấn	165.009.000	150.512.000
4	Chi phí khác	105.652.000	93.285.000
5	Dự phòng	99.640.000	

### 2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7 = 5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>2.087.340.000</b>	<b>1.636.573.000</b>	<b>1.625.066.000</b>	<b>11.507.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>2.087.340.000</b>	<b>1.636.573.000</b>	<b>1.625.066.000</b>	<b>11.507.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>	<b>2.087.340.000</b>	<b>1.636.573.000</b>	<b>1.625.066.000</b>	<b>11.507.000</b>	
	- Vốn ngân sách địa phương	<b>2.087.340.000</b>	<b>1.636.573.000</b>	<b>1.625.066.000</b>	<b>11.507.000</b>	

+ Vốn Ngân sách tỉnh	2.087.340.000	1.636.573.000	1.625.066.000	11.507.000	
----------------------	---------------	---------------	---------------	------------	--

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>					
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	<b>1.636.573.000</b>			
2	Tài sản ngắn hạn				

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>			
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>1.636.573.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>	<b>1.636.573.000</b>	
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)		
	- Vốn ngân sách địa phương	1.636.573.000	
	+ Vốn Ngân sách tỉnh	1.636.573.000	
	+ Vốn ngân sách xã		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 20/8/2021:

- **Vốn ngân sách tỉnh cấp cho dự án:** 1.800.000.000 đồng – 1.636.573.000 đồng (giá trị phê duyệt quyết toán) = 163.427.000 đồng (Nộp trả NS cấp trên)

<b>- Tổng nợ phải thu:</b>	<b>0</b>	<b>đồng</b>
<b>- Tổng nợ phải trả:</b>	<b>11.507.000</b>	<b>đồng</b>
+ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lương Trọng (Thi công XD công trình):	566.000	đồng

+ Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Đức An (giám sát thi công XD):	4.897.000	đồng
+ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Việt Nam (kiểm toán công trình):	181.000	đồng
+ Tổ thẩm tra quyết toán huyện:	5.665.000	đồng
+ Phòng kinh tế và hạ tầng huyện :	198.000	đồng

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (nếu có); Được phép ghi tăng tài sản: Hệ thống thoát thải - Cụm công nghiệp nghề nghề chế biến đá xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Đồng Thắng	1.643.072.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

#### **Điều 4: Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Đồng Thắng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu VT, Tổ TTQT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Huy Dũng**